

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ Y TẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 328/QĐ-SYT

Nghệ An, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung
thực hiện tại Bệnh viện đa huyện Yên Thành****GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NGHỆ AN**

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 7/9/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Số 21/ 2017/TT- BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT;

Căn cứ vào kết quả thẩm định danh mục kỹ thuật và kết luận của Hội đồng chuyên môn Sở Y tế;

Theo đề nghị ông Trưởng phòng Nghiệp Vụ Y, Sở Y tế Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các kỹ thuật bổ sung thực hiện tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành: 48 kỹ thuật (Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trên cơ sở phân tuyến kỹ thuật và danh mục kỹ thuật được phê duyệt, Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Các kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt, là cơ sở để đơn vị thực hiện và cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán khám, chữa bệnh và chuyển tuyến cho người bệnh có thể bảo hiểm y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao cho phòng Nghiệp Vụ Y và các phòng ban liên quan chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Các ông (bà) trưởng các phòng ban Văn phòng Sở Y tế, Giám đốc đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (p/h);
- Giám đốc và các PGĐ SYT;
- Lưu: VT- NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Lê

**Phụ lục: Danh mục chuyên môn kỹ thuật phê duyệt bổ sung thực hiện tại Bệnh viện ĐK
huyện Yên Thành**

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 328 /QĐ-SYT ngày 25/3 /2024 của Sở Y tế Nghệ An)

STT	TT.43.2 1	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
		CHƯƠNG I. HỒI SỨC CẤP CỨU					
		M. THẦN KINH					
		CHƯƠNG II. NỘI KHOA					
1	381	Tiêm khớp gối	x	x			
		CHƯƠNG III. NHI KHOA					
		E. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH					
		9. Phần mềm (da, cơ, gân, thần kinh)					
2	3801	Chuyển vạt da có cuống mạch	x	x			
		11. Các kỹ thuật khác					
3	3894	Chuyển xoay vạt da, cơ ghép có cuống mạch liền không nổi	x	x			
4	3907	Chuyển xoay vạt da ghép có cuống mạch liền không nổi	x	x			
		CHƯƠNG X. NGOẠI KHOA					
		G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH					
		14. Chấn thương thể thao và chỉnh hình					
5	893	Chuyển vạt da cân - cơ cuống mạch liền	x	x			
		16. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình khác					
6	932	Phẫu thuật kết hợp xương trên màn hình tăng sáng	x	x			
		CHƯƠNG XIV. MẮT					
7	65	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x			
8	68	Gọt giác mạc đơn thuần	x	x			
9	84	Cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x			
10	127	Phẫu thuật lấy mỡ dưới da mi (trên, dưới, 2 mi)	x	x			
11	138	Lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi	x	x			
		CHƯƠNG XVI. RĂNG HÀM MẶT					



12	62	Phẫu thuật nội nha có cắt bỏ chân răng và một phần thân răng	x			
13	348	Phẫu thuật tháo nẹp, vít	x	x		
		CHƯƠNG XVIII. ĐIỆN QUANG				
		1. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ 1-32 dãy				
14	149	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
15	150	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
16	151	Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc cản quang	x	x		
17	154	Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D	x	x		
18	155	Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
19	156	Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
20	158	Chụp CLVT tai-xương đá không tiêm thuốc	x	x		
21	159	Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc cản quang	x	x		
22	161	Chụp CLVT hàm mặt có dựng hình 3D	x	x		
		4. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 1- 32 dãy				
23	191	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
24	192	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
25	193	Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao	x	x	x	
26	194	Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát u	x	x	x	
27	196	Chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi	x	x		
28	197	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực	x	x		
		7. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 1-32 dãy				
29	219	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.)	x	x	x	
30	220	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy	x	x	x	
31	221	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)	x	x	x	
32	222	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy	x	x	x	

33	223	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u)	x	x		
34	224	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường bài xuất	x	x		
35	225	Chụp cắt lớp vi tính gan có dựng hình đường mật	x	x		
36	230	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu	x	x		
		10. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ 1-32 dây				
37	255	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
38	256	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
39	257	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
40	258	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
41	259	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
42	260	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
43	261	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy không tiêm thuốc cản quang	x	x		
44	262	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy có tiêm thuốc cản quang	x	x		
45	263	Chụp cắt lớp vi tính khớp có tiêm thuốc cản quang vào ổ khớp	x			
46	264	Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang	x	x		
47	265	Chụp cắt lớp vi tính xương chi có tiêm thuốc cản quang	x	x		
		CHƯƠNG XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI				
		Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
		2. Niệu quản				
48	371	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		

SỞ Y TẾ NGHỆ AN